

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

**BẢNG MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ 2021**

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐƠN VỊ CẤP BẰNG	
1. Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
2. Ngành đào tạo	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý
3. Mã ngành	7.34.04.05
3. Khoa đào tạo	Hệ thống thông tin
4. Thời gian đào tạo	4 năm, chính quy tập trung.
5. Cơ hội học vượt/ song bằng	Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm nhưng không dưới 3 năm Sinh viên có thể học song bằng sau khi kết thúc học kỳ I năm thứ nhất, điểm trung bình tích lũy trên 5.
6. Tiêu chuẩn nhập học vào chương trình	Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề tham gia xét tuyển đại học theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đủ điểm trúng tuyển của ngành đào tạo.
7. Cấu trúc chương trình	Chương trình gồm 130 tín chỉ (chưa bao gồm ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng), trong đó có 36 tín chỉ thuộc khối kiến thức chung toàn trường, 20 tín chỉ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 12 tín chỉ thuộc khối kiến thức chung nhóm ngành, 52 tín chỉ thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành, 10 tín chỉ dành cho kiến tập, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/các môn chuyên đề.

8. Đơn vị đánh giá và giám sát chất lượng đào tạo.	Đại học Quốc gia TP.HCM
--	-------------------------

PHẦN 2: CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Hệ đào tạo	Thời gian đào tạo (năm)	Tổng khối lượng kiến thức	Khối kiến thức chung toàn trường	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành			Kiến tập (2TC) TTCK (4TC), KLTN hoặc các HPCĐ (4TC)	Phân bổ theo bắt buộc và tự chọn		Ghi chú	
				Khối kiến thức cơ sở chung khối ngành	Khối kiến thức chung nhóm ngành	Khối kiến thức ngành và chuyên ngành		Bắt buộc	Tự chọn		
									Yêu cầu trong CTĐT		Được liệt kê để lựa chọn
Đại học chính quy	4	130	36	20	12	52	2+4+4	106	24	56	Không kể phần kiến thức: ngoại ngữ(20TC), giáo dục thể chất (5 TC), giáo dục quốc phòng (165 tiết, tương đương 8TC)
		Tỷ lệ (%)	28	15	9	40	8	81.5	18.5		

PHẦN 3: MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ HỘI HỌC TẬP VÀ NGHỀ NGHIỆP

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo	Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng phân tích, tư vấn, thiết kế, phát triển và triển khai các giải pháp hệ thống thông tin để giải quyết các vấn đề kinh doanh, quản lý, và đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn lực chất lượng cao trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.
2. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo.	1. Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có đầy đủ kiến thức chuyên môn cần thiết về công nghệ thông tin ứng dụng trong kinh doanh; nắm vững các quy trình kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; 2. Đào tạo đội ngũ những chuyên gia hiểu rõ sự phối hợp giữa các yếu tố công nghệ, quản trị và con người trong một hệ thống thông tin quản lý, vận dụng các hệ thống thông tin quản lý trong việc giải quyết các 3. Đào tạo đội ngũ những chuyên gia Hệ thống thông tin quản lý có khả năng phân tích, thiết kế, phát triển, triển khai và vận hành

	các dự án Hệ thống thông tin ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, quản lý; vấn đề quản trị của tổ chức 4. Đào tạo những chuyên gia Hệ thống thông tin quản lý có khả năng phát hiện, đánh giá, lựa chọn, đề xuất và tư vấn các giải pháp dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và dữ liệu để giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể trong quản lý và điều hành tổ chức, doanh nghiệp; Có khả năng và tầm nhìn trong việc ứng dụng các công nghệ quản lý hiện đại để tăng cường hiệu quả quản trị dẫn đến tăng cường sức mạnh cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế; 5. Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt.
3. Cơ hội học tập nâng cao trình độ	Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học (trong và ngoài nước) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực hệ thống thông tin, quản lý và công nghệ thông tin.
4. Cơ hội nghề nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý sẽ có cơ hội làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp sau đây: - Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP (hoạch định nguồn lực doanh nghiệp), các dự án thương mại điện tử tại các công ty cung cấp giải pháp. - Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP, các dự án thương mại điện tử tại các doanh nghiệp sử dụng giải pháp. - Kiểm toán viên hệ thống thông tin trong các công ty kiểm toán. - Phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp.

	- Lập trình viên, kiểm tra và bảo đảm chất lượng phần mềm trong các công ty phần mềm hoặc tham gia vào các bộ phận IT (Information Technology) trong doanh nghiệp. - Tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học bổ sung vào đội ngũ giảng viên làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và THCN.																														
PHẦN 4: TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ																															
1. Phương pháp dạy học	Phương pháp dạy và học: Thuyết giảng, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, case study, động não, thuyết trình, phản biện, dự án.																														
2. Phương pháp đánh giá	Điểm đánh giá bao gồm điểm quá trình (bao gồm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, dự án nhóm), điểm giữa kỳ và điểm cuối kỳ. Thang điểm đánh giá môn học: thang điểm 10, được làm tròn đến 0.5. <table><tr><th colspan="2">Xếp loại</th><th>Thang điểm 10</th><th>Điểm chữ</th></tr><tr><td rowspan="5">Đạt</td><td>Xuất sắc</td><td>Từ 9,0 đến 10,0</td><td>A+</td></tr><tr><td>Giỏi</td><td>Từ 8,0 đến cận 9,0</td><td>A</td></tr><tr><td>Khá</td><td>Từ 7,0 đến cận 8,0</td><td>B+</td></tr><tr><td>Trung bình</td><td>Từ 6,0 đến cận 7,0</td><td>B</td></tr><tr><td>Trung bình</td><td>Từ 5,0 đến cận 6,0</td><td>C</td></tr><tr><td rowspan="3">Rớt</td><td>Dưới trung bình</td><td>Từ 4,0 đến cận 5,0</td><td>D+</td></tr><tr><td>Yếu</td><td>Từ 3,0 đến cận 4,0</td><td>D</td></tr><tr><td>Kém</td><td>Nhỏ hơn 3,0</td><td>F</td></tr></table> - Điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp: Khoa sẽ xét để sinh viên đủ điều kiện được làm khóa luận tốt nghiệp (10% sĩ số lớp và ĐTB$\geq$7) còn lại sẽ học chuyên đề tốt nghiệp theo quy định của nhà trường.	Xếp loại		Thang điểm 10	Điểm chữ	Đạt	Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	A+	Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	A	Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	B+	Trung bình	Từ 6,0 đến cận 7,0	B	Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	C	Rớt	Dưới trung bình	Từ 4,0 đến cận 5,0	D+	Yếu	Từ 3,0 đến cận 4,0	D	Kém	Nhỏ hơn 3,0	F
Xếp loại		Thang điểm 10	Điểm chữ																												
Đạt	Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	A+																												
	Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	A																												
	Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	B+																												
	Trung bình	Từ 6,0 đến cận 7,0	B																												
	Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	C																												
Rớt	Dưới trung bình	Từ 4,0 đến cận 5,0	D+																												
	Yếu	Từ 3,0 đến cận 4,0	D																												
	Kém	Nhỏ hơn 3,0	F																												
3. Ngôn ngữ giảng dạy	Tiếng Việt																														
4. Thời điểm áp dụng	Tháng 08 năm 2021																														

5. Công khai thông tin	http://www.is.uel.edu.vn Sổ tay sinh viên, tờ rơi.
Xin lưu ý: Bản mô tả chương trình cung cấp tóm tắt ngắn gọn các điểm chính của chương trình đào tạo. Những thông tin chi tiết về chương trình, nội dung môn học, phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá có thể tìm thấy tại website http://www.is.uel.edu.vn. Các thông tin trong tài liệu này được cập nhật hàng năm.	

TM. KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN
TRƯỞNG KHOA



LÊ HOÀNH SỬ